TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 930/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định anh T, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của con do chị L sinh ra ngày 22 tháng 3 năm 2014 theo giấy chứng sinh số 07, quyển số 2014 do Trạm y tế xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 22 tháng 3 năm 2014; con do chị L sinh ra ngày 05 tháng 9 năm 2015 theo giấy chứng sinh số 52 quyển số 22 do Bệnh viện Đa khoa huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 9 năm 2015 và con do chị L sinh ra ngày 18 tháng 5 năm 2017 theo giấy chứng sinh số 24 quyển số 13 do Bệnh viện Đa khoa huyện TN, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18 tháng 5 năm 2017.

- Về án phí: Chị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh T nhận nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền